

Ngày	23,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.6%	-4.8%	-23.0%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	21,700 - 35,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,990
Số lượng CPLH (CP)	125,118,368
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,604,230
Sở hữu nước ngoài	5.2%
Beta	0.91
EPS	2,965
P/E	8.1

DT thuần

Q1/24

1,313

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1,136| 642%

YoY: ▲ 1,124| 595%

LN trước thuế

Q1/24

308

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 243| 375%

YoY: ▲ 272| 763%

LN sau thuế

Q1/24

214

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 105| 96.5%

YoY: ▲ 202| 1641%

ROA

2023

1.7%

+/- YoY: ▲ 1.6%

DT thuần

2023

3,891

tỷ VNĐ

YoY: ▼2,298| -37.1%

LN trước thuế

2023

582

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 363| 166%

LN sau thuế

2023

460

tỷ VNĐ

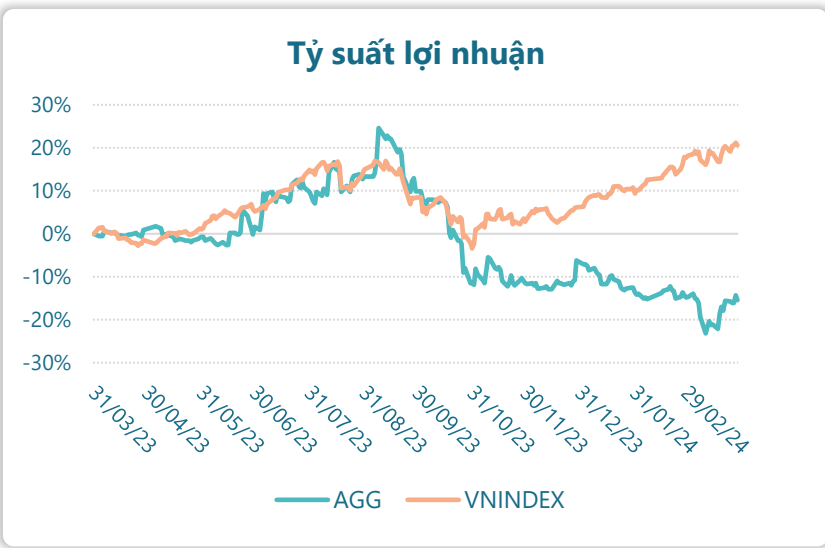
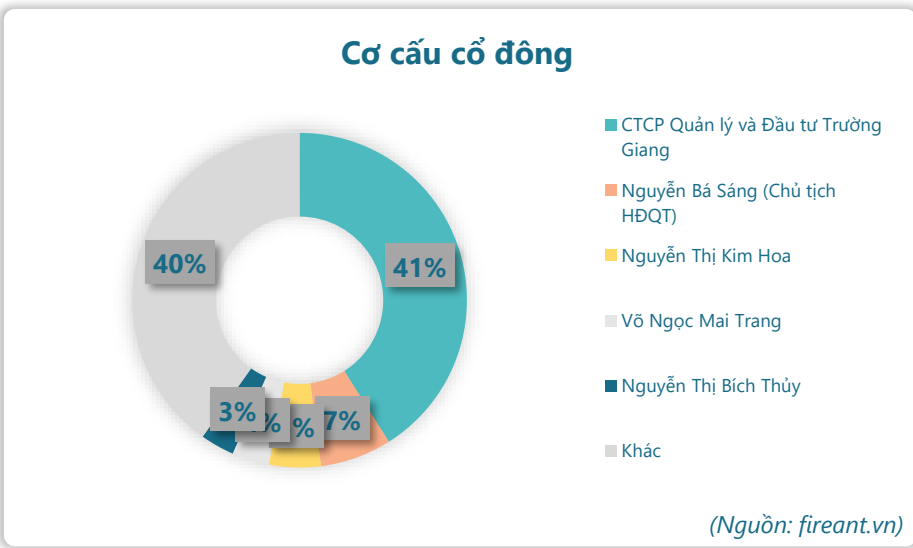
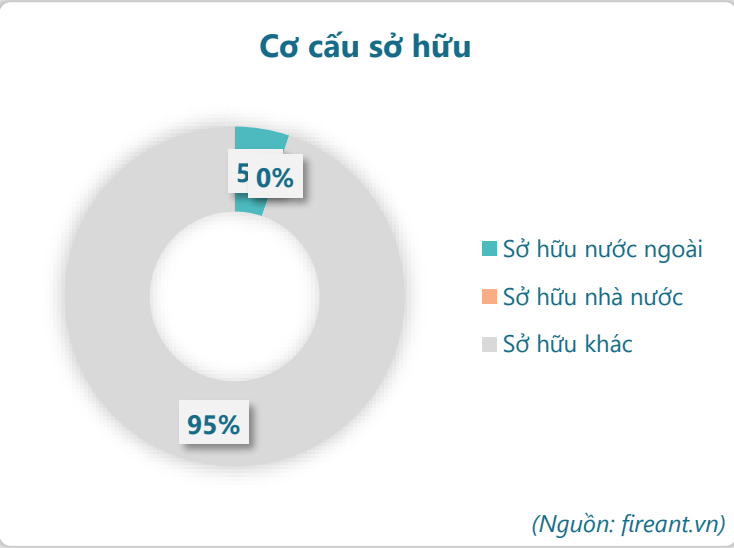
YoY: ▲ 363| 377%

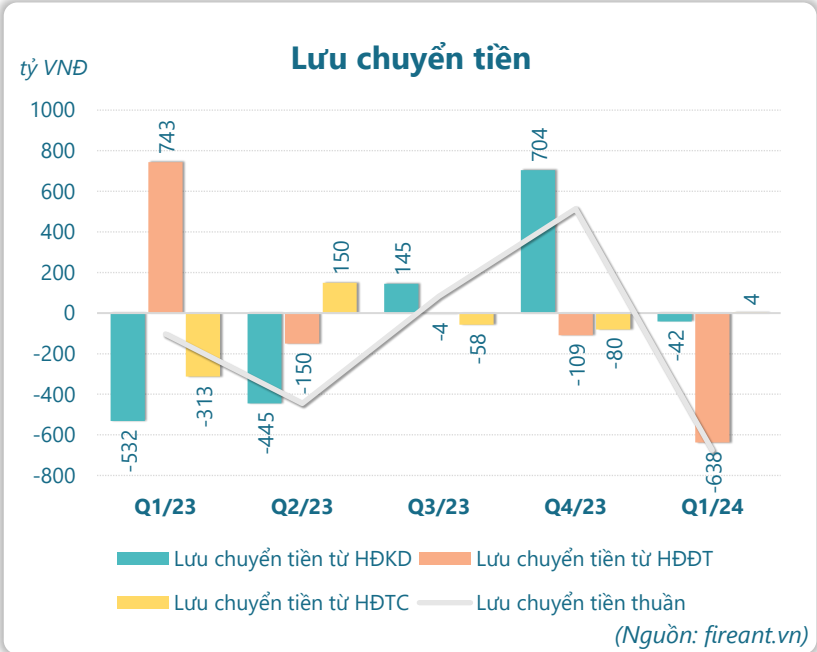
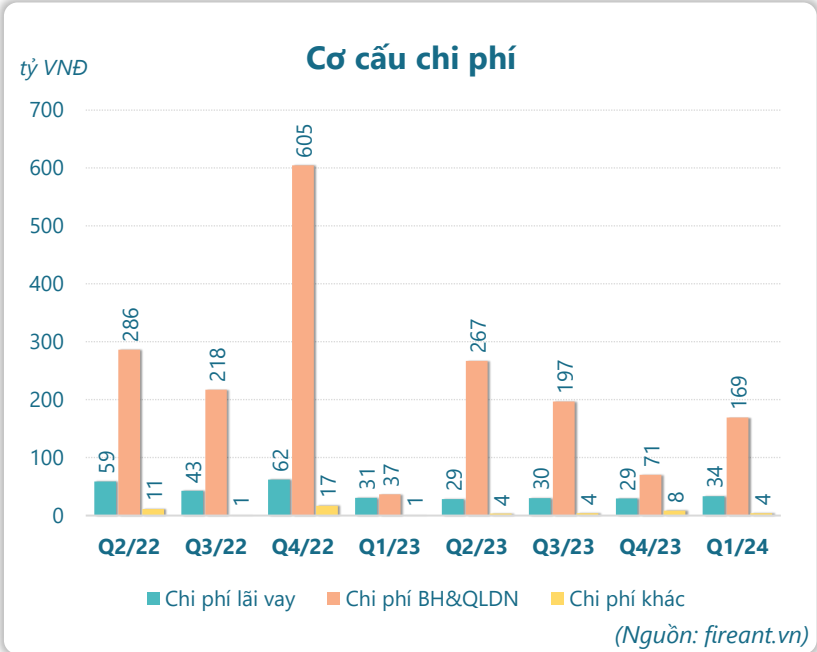
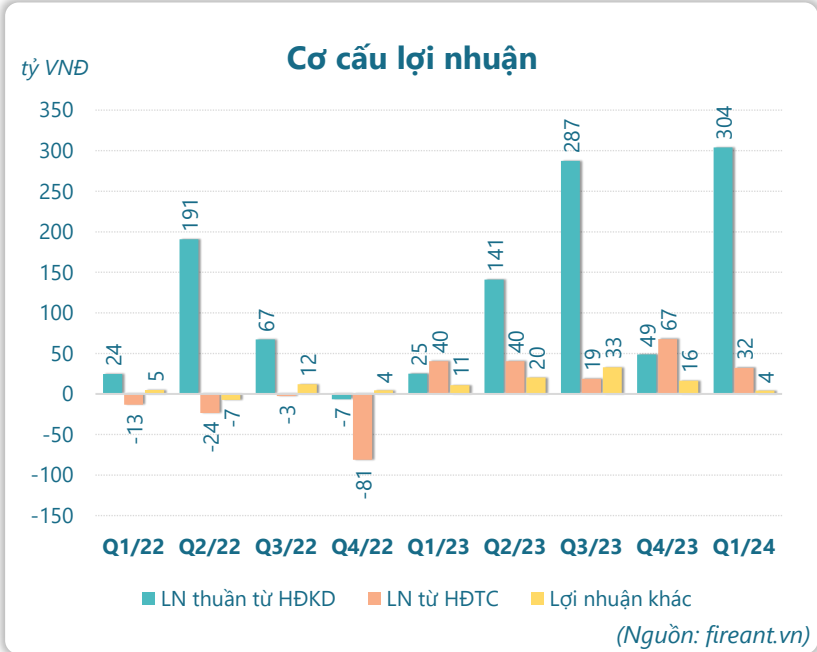
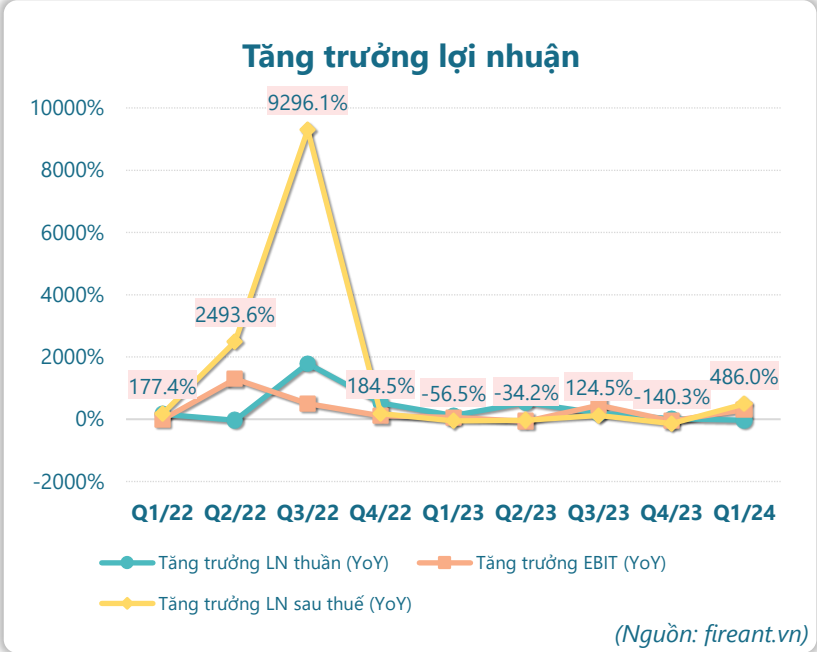
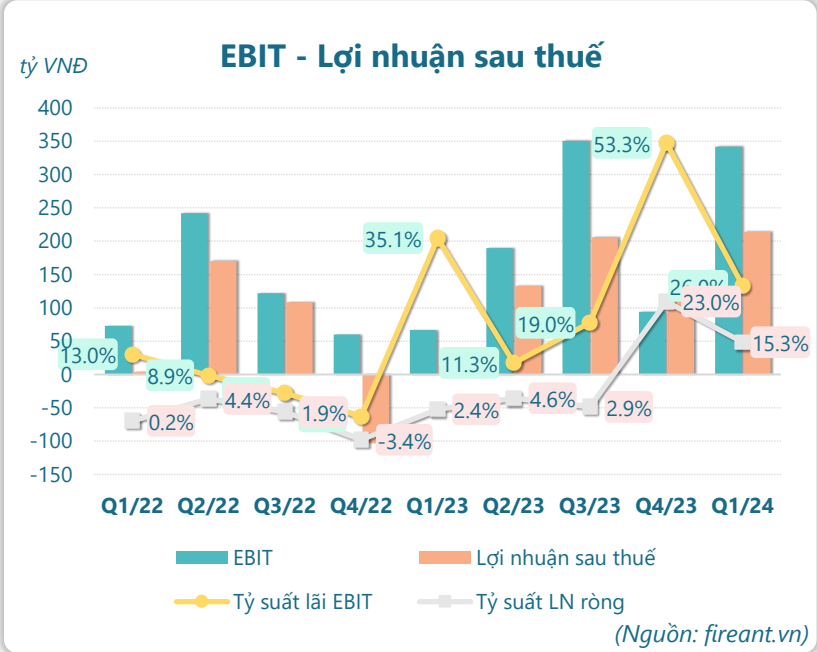
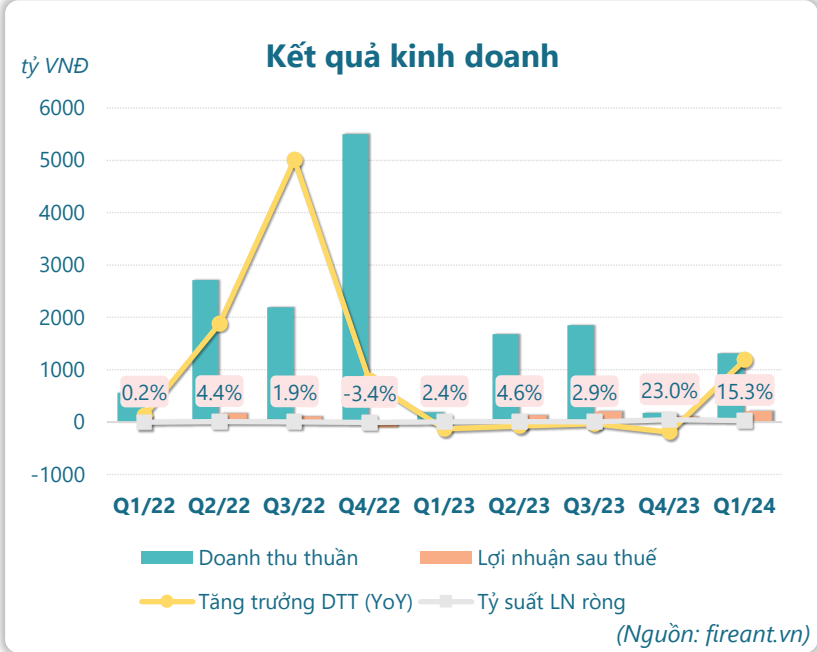
ROE

2023

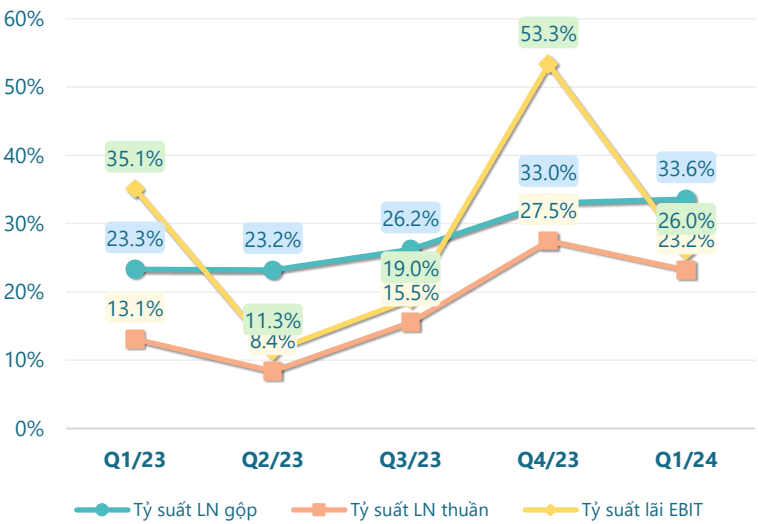
6.3%

+/- YoY: ▲ 5.6%



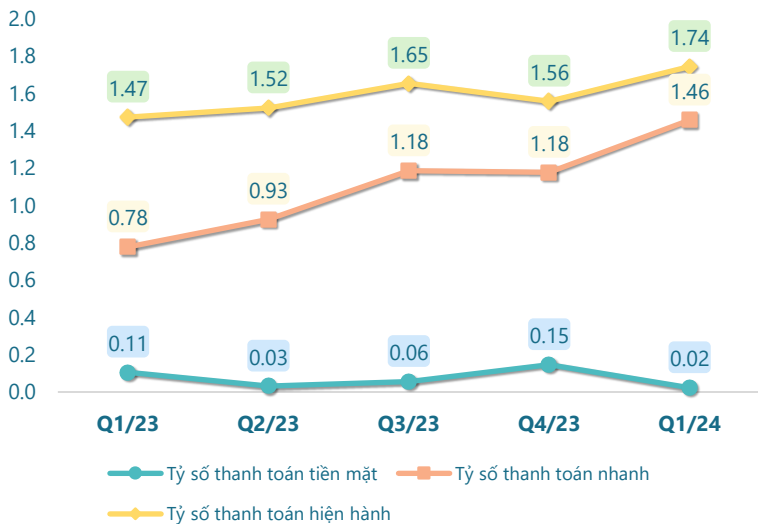


Tỷ suất lợi nhuận



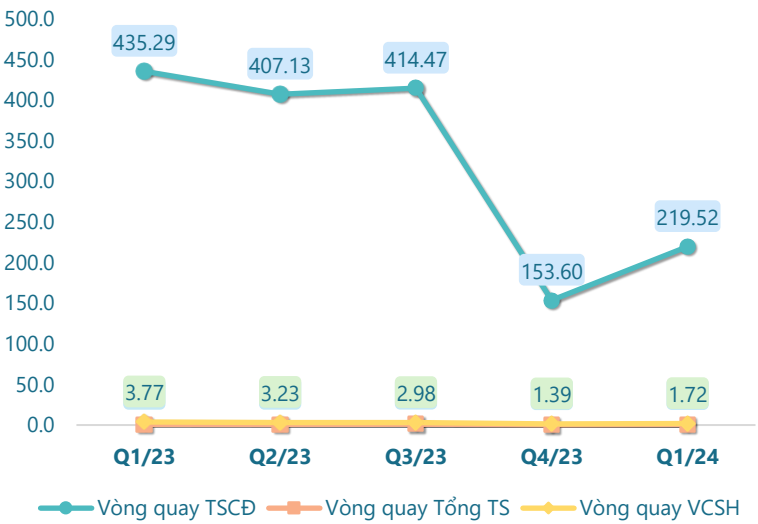
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



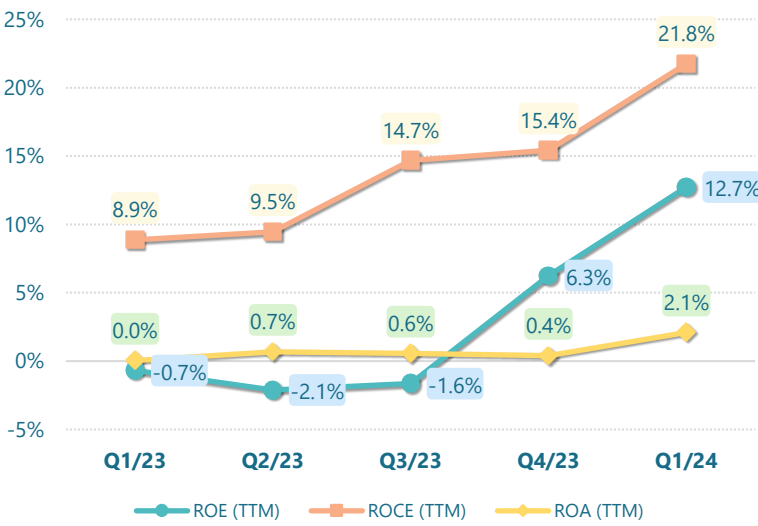
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



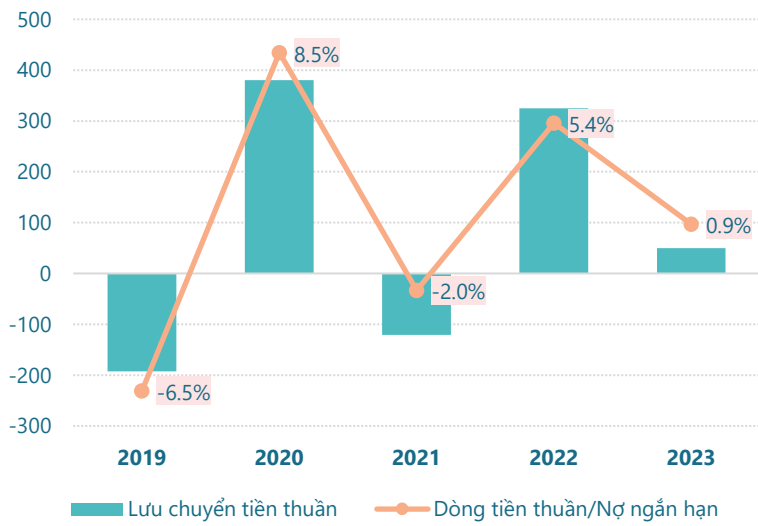
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



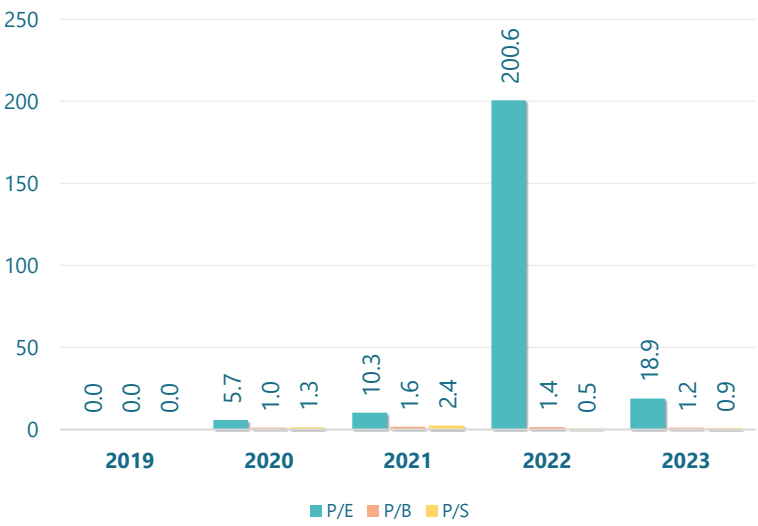
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)